TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2018/QĐ-VDS
Ngày: 21-9-2018
V/v: Tuyên bố một người mất tích

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Mậu Đảo - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Mỹ Lợi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Duy Triều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2018/TLST-VDS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định mở phiên họp số 02/2018/QĐMPH-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1930;

Địa chỉ: Xóm X, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị N, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Xóm X, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị K theo Giấy ủy quyền ngày 28 tháng 3 năm 2018.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Nguyễn Thị K yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Lê Văn H, sinh năm 1971;

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Xóm X, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình nhận định:

Ông Lê Văn H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1971, là con của bà Nguyễn Thị K, có hộ khẩu thường trú (nơi cư trú cuối cùng) tại Xóm Y (nay là xóm

X), thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là người bị yêu cầu tuyên bố mất tích do ông Lê Văn H bỏ nhà ra đi từ năm 1991, biệt tích đến nay, không có liên lạc gì với gia đình là mẹ và các anh chị em trong gia đình. Gia đình bà K (Bà K và các con đẻ, con dâu, con rễ…) đã nỗ lực tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết ông H ở đâu, còn sống hay đã chết; không có tin tức, thông tin gì về anh H.

Qua xác minh thu thập chứng cứ từ người thân của ông H và chính quyền địa phương thì ông H đã đi khỏi địa phương từ năm 1991, không khai báo với chính quyền địa phương, không rõ tung tích; không ai biết ông H đi đâu, làm gì; không có tin tức gì, không ai thông tin liên lạc gì được với ông H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự ngày biết được tin tức cuối cùng của anh H là ngày 01 tháng 01 năm 1992.

Mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự: Nhắn tin tìm kiếm đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Tòa án, ngày đầu tiên là ngày 14 tháng 5 năm 2018; nhắn tin tìm kiếm trên Báo Nhân Dân trong 03 số liên tiếp: Số 22867 ngày 20 tháng 5 năm 2018, Số 22868 ngày 21 tháng 5 năm 2018, Số 22869 ngày 22 tháng 5 năm 2018; đưa tin tìm kiếm phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, phát lúc 11h 50 phút, các ngày 29, 30, 31 tháng 5 năm 2018; nhắn tin tìm kiếm đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình ngày 22 tháng 5 năm 2018, đến nay, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực gì về việc ông Lê Văn H hiện đang ở đâu; còn sống hay đã chết.

Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng và người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất tích đều có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình do đó, việc giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị K yêu cầu tuyên bố ông Lê Văn H mất tích theo quy định tại Điều 387của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ; có cơ sở theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự.

Đương sự không yêu cầu giải quyết việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích, nên Tòa án không xem xét.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh về việc giải quyết việc dân sự: Việc thụ lý, tiến hành tố tụng giải quyết vụ việc của Thẩm phán, Thư ký; việc tham gia tố tụng của đương sự đã thực hiện, tiến hành và chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của người tham gia tố tụng tại phiên họp có căn cứ để xác định ông Lê Văn H đã biệt tích trên 02 năm, không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị K và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quảng

Ninh áp dụng Điều 68 của Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên bố ông Lê Văn H mất tích.

Yêu cầu của bà Nguyễn Thị K là có căn cứ pháp luật và trên thực tế; ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh là có cơ sở chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị K là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí, được chính quyền địa phương xác nhận nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 16, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; các điều 370, 371, 372, 388, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị K. Tuyên bố: Ông Lê Văn H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Xóm Y (nay là xóm X), thôn L, xã L, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37, khoản 5 Điều 16, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị K. Trả lại cho bà Nguyễn Thị K số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/N^0 0001149 ngày 11-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKS huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Q;
- UBND xã L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo